

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/HS-ST  
Ngày 28-8-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp;

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Huỳnh Văn Điềm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

**- Các bị cáo:**

1. **Đỗ Thị H**, (tên gọi khác: **N**) sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: **thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận**; nơi đăng ký tạm trú: **số C, đường V, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông **Đỗ Hữu Q** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L**; bị cáo có chồng và có 03 con; tiền sự: không; tiền án: Tòa án nhân dân thị xã (nay là **thành phố**) **T, tỉnh Bình Dương** xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 34/2010/HSST ngày 04/3/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2019, hiện chưa nộp ngân sách Nhà nước 12.900.000 (mười hai triệu chín trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2024, có mặt.

2. **Đinh Đức L1** sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: **khu phố A, phường M, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương**; nơi đăng ký tạm trú: **khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông **Đinh Vinh T** và bà **Võ Thị Kim T1** (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/8/2013, bị Tòa án

nhân dân huyện (nay là thành phố ) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 158/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2017; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2023 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Minh Đ (tên gọi khác C), sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: số B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: số B, đường P, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu P và bà Nguyễn Thị G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: ngày 06/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng số 06/QĐ-UBND từ ngày 06/6/2023 đến ngày 06/6/2024.

Nhân thân: ngày 06/8/2013, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố ) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 301/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019, đã nộp án phí và tiền thu lợi bất chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2023 cho đến nay, có mặt.

4. Thạch Ngọc T2, sinh năm 2002, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Thạch Ngọc C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc T3; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2023 cho đến nay, có mặt.

5. Huỳnh Công M, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: ấp K, xã A, T (nay là thành phố ) B, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn D và bà Trịnh Thu N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố ) B, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 57/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 13/01/2021; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2023 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị H: bà Vũ Thị Kim Á – Luật sư Công ty L4; địa chỉ: số E N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn T4 sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Bùi Quang V sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký tạm trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

3. Ông Lê Văn Đ1 sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn C, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

4. Bà Lê Thị Thu V1 sinh năm 1983; nơi cư trú: số D, đường P, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị H1 sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt;

6. Bà Phạm Bích L2, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc T3, vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Yến C2, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H2, vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**1. Đinh Đức L1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thạch Ngọc T2, Huỳnh Công M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:**

Đinh Đức L1 là người sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá). Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, L1 đã mua ma túy loại Methamphetamine của Đỗ Thị H về phân chia thành nhiều phần nhỏ bỏ vào các đoạn ống hút nhỏ rồi bán trái phép cho nhiều người sử dụng ma túy khác từ năm đầu tháng 4/2023 để kiếm lời. L1 thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng). L1 đã 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Công M, cụ thể:

- Lần thứ nhất: khoảng tháng 6/2023, L1 bán 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) ma túy loại Methamphetamine cho M tại khu vực gần nhà của M thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Lần thứ hai: khoảng 20 giờ ngày 09/7/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Thạch Ngọc T2 điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 86B6-131.80 đến gặp Huỳnh Công M tại xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, để rủ M đi mua ma túy về sử dụng thì M đồng ý. Do không có tiền nên T2 chở M đến gặp mẹ của T2 là bà Nguyễn Thị Ngọc T3 và mượn của bà T3 194.000đ (một trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Sau mượn được tiền, M chỉ đường cho T2 điều khiển xe mô tô chở M đến dãy nhà trọ của L1 thuộc Lô G, đường D, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, để gặp L1 mua ma túy. Khi đến nơi, M đi vào hành lang dãy nhà trọ gặp L1 hỏi mua ma túy (còn T2 đứng chờ ở bên ngoài dãy nhà trọ). L1 bán cho M 01 (một) đoạn ống hút màu xanh, hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 194.000đ (một trăm chín mươi bốn nghìn đồng) (L1 không biết T2 đi cùng M đến mua ma túy). Sau khi mua ma túy xong, M đi ra nói với T2: “lấy được rồi” và đưa đoạn ống hút chứa ma túy cho T2 xem. Sau đó, T2 đưa lại đoạn ống hút chứa ma túy cho M để M dán vào bên phải yên xe mô tô chở M ngồi. T2 điều khiển xe mô tô chở M mang ma túy về nhà để cùng sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 ngày 09/7/2023, khi đi đến đoạn đường LN26, tổ A, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, thì T2 và M bị lực lượng Công an tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra thì M dùng tay gỡ cho đoạn ống hút chứa ma túy dán bên phải yên xe mô tô rơi xuống đường nhằm phi tang ma túy nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ 01 (một) đoạn ống hút màu xanh, hàn kín hai đầu,

bên trong chứa tinh thể màu trắng, **M** khai nhận đây là ma túy loại Methamphetamine. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Thạch Ngọc T2**, **Huỳnh Công M** cùng vật chứng thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 411 ngày 17/7/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh B**: Mẫu tinh thể trong 01 (một) đoạn ống hút màu xanh, hàn kín hai đầu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1175 gam.

**2. Đỗ Thị H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy:**

Từ đầu năm 2023, do cần tiền tiêu xài nên **Đỗ Thị H** nảy sinh ý định mua trái phép chất ma túy để bán lại cho người khác. Để thực hiện ý định, **H** liên hệ với người tên **P1** (không rõ nhân thân, lai lịch) tại **quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**, để mua ma túy với giá 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Sau đó, **H** mang ma túy về nhà tại **số C, đường V, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương**, để phân nhỏ ma túy và sử dụng nơi này làm địa điểm để mua bán trái phép chất ma túy cho người khác. Huyền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Huyền đã bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- **H** đã bán trái phép chất ma túy cho **Đinh Đức L1** hai lần:

+ Lần 1: ngày 17/6/2023, Huyền bán cho **Đinh Đức L1** 50 số (tương đương 05 gam) ma túy loại Methamphetamine với giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Lần 2: khoảng 14 giờ ngày 10/7/2023, **Đinh Đức L1** điện thoại qua mạng Viber cho **H** hỏi mua 50 số (tương đương 05 gam) ma túy loại Methamphetamine. Huyền đồng ý bán với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) và hẹn **L1** đến nhà của **H** tại **số C, đường V, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương**, để giao nhận ma túy. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, **L1** điều khiển xe ô tô Toyota Vios màu đỏ, biển số 61A-923.00 chờ chị **Phạm Bích L2**, là bạn gái của **L1** đến nhà của **H** để **L1** mua ma túy (**L2** không biết việc **L1** đến nhà của **H** để mua ma túy). Lúc này, chị **Huỳnh Thị Yến C2**, là người giúp việc cho **H** ra mở cửa để **L1** và **L2** vào. Khi vào nhà thì **L1** thấy có chị **Nguyễn Thị H2** đến đưa con của **H** đi chơi. **L1** sử dụng điện thoại Iphone XS màu đen của **L1** chuyển 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) từ số tài khoản 3900976793997 của **L1** tại **Ngân hàng M1** của **L1** vào số tài khoản 72620879785797 mang tên **Khu O** của **H** tại **Ngân hàng M1**; **H** chưa kịp giao ma túy cho **L1** thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **H**.

- Huyền đã bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Minh Đ** một lần: khoảng 10 giờ 15 phút ngày 10/7/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá) nên **Đ** sử dụng điện thoại di động Samsung màu xanh, số thuê bao 0898 088 834 liên lạc với **H** hỏi mua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy loại Methamphetamine thì **H** đồng ý và hẹn **Đ** đến khu vực trước cổng căn nhà **số C, đường V, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương**, để bán ma túy. **Đ** điều khiển xe mô tô Honda JA365 Blade (C), biển số 36B3-359.15 đến điểm hẹn trên và được Huyền bán 01 gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). **Đ** mang ma túy đá vừa mua được về phòng số 11, nhà trọ **số B, đường P, khu phố Đ, phường D, tỉnh Bình Dương** của **Đ** và sử dụng một ít, số ma túy

chưa sử dụng hết Đ hàn lại và để ở trên nền phòng số 11. Đến khoảng 15 giờ 35 phút cùng ngày, Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 11 của Đ, phát hiện trên nền gạch trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 hộp nhựa đựng tấm bông, bên trong hộp nhựa có 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá (M1), Đ khai nhận đây là ma túy đá của Đ mua từ Huyền. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh Đ.

Tại Bản kết luận giám định số 414 ngày 17/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 0,5355 gam (M1), loại Methamphetamine.

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/7/2023, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị H tại số C đường V, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm khám xét phát hiện trong nhà có mặt Đỗ Thị H, Huỳnh Thị Yến C2, Đinh Đức L1, Phạm Bích L2, Nguyễn Thị H2. Qua khám xét phát hiện, thu giữ:

- Trên tường bên trái ngoài hiên có 01 cái chổi cán nhựa màu đỏ, bên trong cán chổi có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1);
- Trên nền gạch giữa phòng khách có 01 hộp giấy, bên trong chứa 01 túi nylon miệng kéo dính lớn chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2);
- Trong ngăn tủ đông của tủ lạnh tại nhà bếp có 01 túi nylon miệng kéo dính lớn chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-3).
- Trên nền gạch của nhà bếp, tại vị trí sát vách tường bên phải từ cửa vào có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (bên ngoài dán băng keo màu vàng) (ký hiệu M2-4).
- Trong phòng ngủ trên tầng 1, hướng bên trái của cầu thang phát hiện, thu giữ:
  - + Tại hộp nhựa được gắn sát bên tủ gỗ đặt trên nền nhà có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-5);
  - + Bên trong hộp giấy có in chữ T5 có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 nỏ thủy tinh chứa chất màu vàng (ký hiệu M2-6-2) và 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-6-1);
  - + 01 hộp giấy bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính lớn chứa 01 túi nylon miệng kéo dính nhỏ bên trong đựng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-7-1) và 01 túi nylon miệng kéo dính nhỏ chứa 40 viên dạng nén màu vàng (ký hiệu M2-7-2);
  - + 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-8);
  - + Bên trong hộp nhựa có 04 túi nylon miệng kéo dính lớn đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-9-2) và 01 túi nylon miệng kéo dính nhỏ chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-9-1);
  - + Trong kệ gỗ treo tường có một hộp nhựa bên trong hộp nhựa chứa 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 25 viên nén màu xanh (ký hiệu M2-10);
  - Trên nền gạch sát cửa ra vào phòng ngủ có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-11).

Tại Bản kết luận giám định số 414 ngày 17/7/2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh B** kết luận:

- Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 8,7895 gam (M2-1); 99,49 gam (M2-2); 499,67 gam (M2-3); 4,8896 gam (M2-4); 1,9308 gam (M2-5); 10,0553 gam (M2-6-1); 0,3973 gam (M2-6-2); 7,5691 gam (M2-8); 1,1044 gam (M2-9-1); 369,16 gam (M2-9-2); 17,4173 gam (M2-11), tổng trọng lượng là 1.020,4733 gam, loại Methamphetamine;
- Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có trọng lượng: 17,5516 gam (M2-7-2); 8,2394 gam (M2-10), tổng trọng lượng là 25,791 gam, loại MDMA;
- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 34,3760 gam (M2-7-1) loại Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKSBD-P2 ngày 29/02/2024, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo **Đỗ Thị H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo **Đinh Đức L1** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo **Nguyễn Minh Đ**, **Thạch Ngọc T2**, **Huỳnh Công M** bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo **Đỗ Thị H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo **Đinh Đức L1** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo **Nguyễn Minh Đ**, **Thạch Ngọc T2**, **Huỳnh Công M** bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị H** với mức án tù chung thân.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo **Đinh Đức L1** với mức án tù 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Đ** với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo **Thạch Ngọc T2** với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công M** với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Thị H** là Luật sư **Vũ Thị Kim Á** trình bày: thống nhất với tội danh và điều luật như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo **Đỗ Thị H**; tuy nhiên về mức hình phạt mà Viện kiểm sát luận tội và đề nghị đối với bị cáo **H** là quá nghiêm khắc vì hiện nay bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ trong đó có 01 cháu mắc bệnh hiểm nghèo và 01 con dưới 36 tháng tuổi; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo hiểu biết về pháp luật nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo không biết việc bị truy tố; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên kính mong Hội đồng xét xử lưu tâm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dưới mức Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo **H** thống nhất với phần trình bày của người bào chữa; không tham gia tranh luận gì thêm.

Các bị cáo **L1**, **T2**, **Đ**, **M** không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sớm trở về đoàn tụ với gia đình và làm lại từ đầu.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra **Công an tỉnh B**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; Luật sư bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: ngày 10/7/2023, tại nhà **số C, đường V, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương**, **Đỗ Thị H** bị lực lượng Công an phát hiện đang tàng trữ 1.020,4733 gam ma túy loại Methamphetamine; 25,791 gam ma túy loại MDMA; 34,3760 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích bán trái phép cho người khác. **Đỗ Thị H** đã bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng không nhớ rõ nhân thân và bán cho **Đinh Đức L1** được 02 (hai) lần vào các ngày 17/6/2023 và ngày 10/7/2023; bán trái phép 0,5355 gam ma túy loại Methamphetamine cho **Nguyễn Minh**

**Đ** vào ngày 10/7/2023; **H** đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

**Đinh Đức L1** đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho nhiều đối tượng không nhớ rõ nhân thân và bán cho **Huỳnh Công M** vào khoảng tháng 6/2023 và ngày 09/7/2023. **L1** thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng. Ngày 10/7/2023, **L1** còn mua 05 gam ma túy loại Methamphetamine của **H** nhưng **H** chưa kịp giao ma túy thì bị bắt.

**Huỳnh Công M**, **Thạch Ngọc T2** đã có hành vi tàng trữ 0,1175 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

**Nguyễn Minh Đ** đã có hành vi tàng trữ 0,5355 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo **Đỗ Thị H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo **Đinh Đức L1** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo **Nguyễn Minh Đ**, **Thạch Ngọc T2**, **Huỳnh Công M** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với các tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo **Đinh Đức L1** phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Đỗ Thị H** phạm tội 02 lần trở lên; lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, **Đỗ Thị H**, **Đinh Đức L1**, **Nguyễn Minh Đ**, **Thạch Ngọc T2**, **Huỳnh Công M** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Các bị cáo **Đỗ Thị H** và **Đinh Đức L1** nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Các bị cáo **Nguyễn Minh Đ**, **Thạch Ngọc T2**, **Huỳnh Công M** có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và gây mất trật tự an ninh xã hội. Bị cáo **H** có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; trong vụ án này bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo **H** ra khỏi xã hội không thời hạn nhằm trừng trị, giáo dục, răn đe bị cáo. Đối với các bị cáo **Đinh Đức L1**; **Nguyễn Minh Đ**; **Thạch Ngọc T2**; **Huỳnh Công M**, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt.

[6] Đối với tên **P1** đã bán ma túy cho **Đỗ Thị H** tại **quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đang tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà **Phạm Bích L2** đi cùng **Đinh Đức L1** đến nhà của **Đỗ Thị H** nhưng bà **L2** không biết việc **L1** đến gặp **H** để mua ma túy, đồng thời bà **L2** không biết hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của **L1** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà **Huỳnh Thị Yến C2**; **Nguyễn Thị H2** không biết hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của **Đỗ Thị H** nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà **Nguyễn Thị Ngọc T3** đã cho **Thạch Ngọc T2** mượn tiền nhưng không biết **T2** mượn để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người tên **Ú** đã bán ma túy cho **Nguyễn Minh Đ** hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đang tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 414/PC09-M1 được niêm phong (bên trong chứa ma túy), 01 (một) túi hồ sơ niêm phong ghi số 414/PC09-M2 được niêm phong (bên trong chứa ma túy và 01 nỏ thủy tinh), 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 411/PC09 được niêm phong (bên trong chứa ma túy).

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (thiếu nỏ thủy tinh) của **Đỗ Thị H** dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 02 (hai) cây kéo bằng inox; 01 (một) cân điện tử hiệu **D2**; 70 (bảy mươi) túi nylon chưa qua sử dụng của **Đỗ Thị H** dùng để phân chia ma túy.

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh loại, có ngăn đá để tủ lạnh; 01 (một) cán chổi bằng nhựa, màu đỏ, rỗng ruột, dài 65cm của **Đỗ Thị H** dùng để cất giấu ma túy.

- 01 (một) cân điện tử màu đen có tem ghi 200g0,01g/QC PASS; 02 (hai) cây kéo bằng inox; 02 (hai) ống hút nhựa vát nhọn, một đầu hàn kín; 01 (một) dụng cụ bằng thủy tinh; 04 (bốn) cuộn băng keo hai mặt màu trắng; 02 (hai) cuộn băng keo màu đen của **Đinh Đức L1** sử dụng để phân chia ma túy.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp nhựa đựng tấm bông của **Nguyễn Minh Đ** là vật chứng trong vụ án cấm sử dụng; công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động SamSung màu xanh của **Nguyễn Minh Đ**.

- 01 (một) điện thoại di động Oppo Reno8T 5G, của **Đỗ Thị H** sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone SX, của **Đinh Đức L1** sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter, số khung RLCE55P10DY263367, số máy 55P1-263326, biển số 86B6-131.80.

- 01 (một) điện thoại Samsung J6+, màu đỏ của Huỳnh Công M.

- 01 xe mô tô Honda JA365 Blade (C), biển số 36B3-359.15, số khung: RLHJA3653GY802222, số máy: JA36E-0604958 do Nguyễn Minh Đ sử dụng để đi mua ma túy; là các tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền thu lợi bất chính 10.000.000 (mười triệu) đồng bị cáo Đỗ Thị H thu được; 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng Đinh Đức L1 thu được là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên buộc các bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu trắng của Thạch Ngọc T2; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh của bà Phạm Bích L2; là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án nên trả lại cho chủ tài sản.

- Đối với xe ô tô Toyota Vios, biển số 61A-923.00 là do ông Lê Văn T4 đứng tên đăng ký. Ngày 10/9/2022, ông T4 đã làm hợp đồng cho ông Bùi Quang V thuê chiếc xe trên để kinh doanh vận tải dưới hình thức cho thuê xe tự lái. Ngày 09/7/2023, Đinh Đức L1 đã thuê chiếc xe trên từ ông V để làm phương tiện đi lại. Ông V không biết việc L1 sử dụng chiếc xe trên để đến nhà của H mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho ông V là phù hợp.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị về phân hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[10] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị H; Đinh Đức L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Minh Đ; Thạch Ngọc T2; Huỳnh Công M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đỗ Thị H với mức án tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017); xử phạt bị cáo **Đinh Đức L1** 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2023.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Đ** 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2023.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Thạch Ngọc T2** 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2023.

2.5. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Huỳnh Công M** 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số: 414/PC09- M1 được niêm phong bằng giấy niêm phong **Phòng K1 Công an tỉnh B** có chữ ký người chứng kiến **Nguyễn Minh Đ**, bên trả (KTHS) **Nguyễn Ngọc D1**, bên nhận **Bùi Tuấn K** và dấu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B** (bên trong chứa ma túy) (theo Kết luận giám định số 414/KL-KTHS (MT) ngày 17/7/2023 của **phòng K1 Công an tỉnh B**);

- 01 (một) túi hồ sơ niêm phong ghi số: 414/PC09- M2 được niêm phong bằng giấy niêm phong **Phòng K1 Công an tỉnh B** có chữ ký người chứng kiến **Đỗ Thị H**, bên trả (KTHS) **Nguyễn Ngọc D1**, bên nhận **Bùi Tuấn K** và dấu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B** (bên trong chứa ma túy và 01 nỏ thủy tinh) (theo Kết luận giám định số 414/KL-KTHS (MT) ngày 17/7/2023 của **phòng K1 Công an tỉnh B**);

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi số: 411/PC09 được niêm phong bằng giấy niêm phong **Phòng K1 Công an tỉnh B** có chữ ký người chứng kiến **Huỳnh Công M**; **Thạch Ngọc T2**, bên trả (KTHS) **Đoàn Nguyễn Thiện Q1**, bên nhận **Lê Văn C3** và dấu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B** (bên trong chứa ma túy) (theo Kết luận giám định số 411/KL-KTHS (MT) ngày 17/7/2023 của **phòng K1 Công an tỉnh B**);

- 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (một bộ thiếu nỏ thủy tinh);

- 01 (một) hộp nhựa đựng tăm bông;

- 04 (bốn) cây kéo bằng inox;

- 01 (một) hộp nhựa màu xanh loại có ngăn đá để tủ lạnh;

- 01 (một) cán chổi bằng nhựa, màu đỏ, rỗng ruột, dài 65cm;

- 01 (một) cân điện tử hiệu **D2**;

- 01 (một) cân điện tử màu đen có tem ghi 200g/0,01g/QC PASS;

- 02 (hai) ống hút nhựa vát nhọn, một đầu hàn kín;

- 01 (một) dụng cụ bằng thủy tinh;
- 04 (bốn) cuộn băng keo hai mặt màu trắng;
- 02 (hai) cuộn băng keo màu đen;
- 70 (bảy mươi) túi nylon chưa qua sử dụng;

Tích thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi A1-972 Samsung, có chữ ký **Thái Anh S**, **Tô Diên T6** và dấu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B**, bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu;

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi A2-972 OPPO, có chữ ký **Thái Anh S**, **Tô Diên T6** và dấu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B**, bên trong có 01 (một) điện thoại di động;

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi A3-972 Iphone SX, có chữ ký **Thái Anh S**, **Tô Diên T6** và dấu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh B**, bên trong có 01 (một) điện thoại di động;

- 01 (một) điện thoại Samsung J6+, màu đỏ, điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng, màn hình bị bể một góc, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter-55P1, dung tích xylanh 134,4cm<sup>3</sup> biển kiểm soát 86B6-131.80, có số khung, số máy không đổi, không phát hiện cát hàn, đục sửa. Số khung: RLCE55P10DY263367, số máy: 55P1-263326, (theo Kết luận giám định số 1064-2/KL-KTHS (SKSM) ngày 31/10/2023 của **phòng K1 Công an tỉnh B**), tình trạng cũ đã qua sử dụng, không chìa khoá, không kính chiếu hậu, không bọc sên, bửng, dàn đầu bị bể, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại JA365 BLADE (C), dung tích xylanh 109cm<sup>3</sup>, biển số 36B3-359.15, có số khung, số máy không đổi, không phát hiện cát hàn, đục sửa. Số khung: RLHJA3653GY802222, số máy: JA36E-0604958 (theo Kết luận giám định số 1064-1/KL-KTHS (SKSM) ngày 31/10/2023 của **phòng K1 Công an tỉnh B**), tình trạng cũ đã qua sử dụng, không chìa khoá, có 01 kính chiếu hậu bên trái, dàn đầu bị bể, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- Trả lại cho **Thạch Ngọc T2** 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu trắng, điện thoại không mở được mật khẩu, nên không kiểm tra được số IMEI, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- Trả lại cho phạm **B** (một) điện thoại di động Samsung M51, màu xanh số IMEI 1 353544561426412, (do **Phạm Thị Bích L3** giao nộp) tình trạng máy cũ đã qua sử dụng, màn hình bị bể một góc, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

- Buộc **Đỗ Thị H** nộp lại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; **Đinh Đức L1** nộp lại số tiền 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng là khoản tiền thu lợi bất chính, để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo **Đỗ Thị H**, **Đinh Đức L1**, **Nguyễn Minh Đ**, **Thạch Ngọc T2**, **Huỳnh Công M** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án; người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được giao theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh BD;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (5);
- Người tham gia tố tụng (4);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (5);
- Lưu: VT (2), hồ sơ vụ án, NMT, 36.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Lộc**